

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phi.
2. Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1897/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Nhà không số thuộc tổ 18, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà D có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt không có lý do).

NỘI D VU ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

Bà D và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện đến với nhau vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Long Thành (nay là phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nay bà D xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà G, sinh ngày 22/10/2006, cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/02/2015 và cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 12/12/2016. Sau khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung vì các con đang sống ổn định với bà D, tạm thời không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại tất cả các lần làm việc nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 23/6/2022 thì ông Nguyễn Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà không số, tổ 8, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 29). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Thanh P cố tình vắng mặt không có lý do, bà Phan Thị Mỹ D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà D và ông P là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của bà D có căn cứ.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà G, sinh ngày 22/10/2006, cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/02/2015 và cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 12/12/2016. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung vì các con đang sống ổn định với bà D nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho bà D nuôi dưỡng, tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2022 thì ông Nguyễn Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà không số, tổ 8, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 29). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Thanh P cố tình vắng mặt không có lý do, bà Phan Thị Mỹ D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Long Thành (nay là phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà D thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông P không quan tâm đến gia đình, thường xuyên gây gổ và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông P thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà D cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

[3] Về con chung: Bà D và ông P có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà G, sinh ngày 22/10/2006, cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/02/2015 và cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 12/12/2016. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và các con đang sống ổn định với bà D nên cần giao 03 con chung cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 271, Điều 273, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D. Bà Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà G, sinh ngày 22/10/2006, cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/02/2015 và cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 12/12/2016 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0000348 ngày 15/11/2021. Bà D đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P.Tam Phước,
Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu

